

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25-4-2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bê

2. Bà Đào Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1999

Địa chỉ: TDP X - K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1991 Địa chỉ: TDP X - K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (anh H1 bị khuyết tật nặng).

- Người đại diện hợp pháp cho anh H1: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1966; Địa chỉ: TDP X - K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ anh H1.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H1: Bà Đinh Thị Thu T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

(Chị H có mặt, anh H1 vắng mặt, bà T xin vắng mặt, bà T1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là

UBND) thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-02-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn càng tăng, đôi bên không khắc phục được nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2020, đến tháng 9 năm 2020, anh H1 bị tai nạn chấn thương sọ não, không thể phục hồi được, hiện anh H1 đang được hưởng trợ cấp xã hội cho người khuyết tật. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về nuôi con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 05-9-2016 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17-6-2019. Hiện con chung Nguyễn Kim A do chị trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Anh T2 ở cùng anh H1 và bà nội (bà T). Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung vì hiện anh H1 không có khả năng chăm sóc bản thân và con chung. Chị không yêu cầu anh H1 góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H1, bà Đinh Thị Thu T1 trình bày: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh H1. Về con chung đề nghị giao con chung là T2 cho bà T và anh H1 nuôi dưỡng, yêu cầu chị H góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh H1 theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai, người đại diện hợp pháp cho anh H1 bà Phạm Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H1 kết hôn cùng chị Trần Thị Thu H do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-02-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tháng 9 năm 2020, anh H1 bị tai nạn không có khả năng phục hồi nên chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, hiện anh H1 đang được hưởng trợ cấp xã hội cho người khuyết tật. Nay bà thấy chị H và anh H1 không thể đoàn tụ được, chị H có đơn xin ly hôn, bà nhất trí đề nghị TAND huyện Hưng Hà giải quyết cho chị H được ly hôn anh H1.

Về nuôi con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 05-9-2016 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17-6-2019. Hiện con chung Nguyễn Kim A do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Anh T2 ở cùng bà và anh H1. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H và anh H1 ly hôn bà có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 và yêu cầu chị H góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1 theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận, đi lại xa nên bà đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị H và anh H1.

Tại biên bản ghi lời khai, cháu Nguyễn Thị Kim A trình bày: Cháu là con chung của bố H1 và mẹ H, nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị H, anh H1 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; bà T đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, Tòa án đã căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt bà T theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1; về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 05-9-2016 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17-6-2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; về chia tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và tố tụng:* Chị Trần Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H1, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bà T là người đại diện hợp pháp cho anh H1 xin vắng mặt nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Thu H kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-02-2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị H và anh H1 không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh H1 mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H1, anh H1 là người khuyết tật, bà T là người đại diện hợp pháp cho anh H1 nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh H1. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh H1 có 02 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 05-9-2016 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17-6-2019; chị H xin trực tiếp được nuôi dưỡng cả 02 con chung, bà T, bà T1 đề nghị Tòa án giao cháu T2 cho anh H1 và bà T trực tiếp nuôi dưỡng tuy nhiên anh H1 là người khuyết tật, được trợ cấp xã hội nên để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho các con chung cần giao cả 02 con chung Nguyễn Kim A và Nguyễn Anh T2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H1.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 05-9-2016 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17-6-2019. Anh H1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo

biên lai thu tạm ứng án phí số 0000603 ngày 24-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy

